

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	2,935,403	2,935,403				
I	Các khoản thu 100%	26,837	26,837				
1	Phí, lệ phí	7,422	7,422				
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	15,000	15,000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	4,415	4,415				
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	310,573	310,573				
1	Các khoản thu phân chia	42,026	42,026				
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4,765	4,765				
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	16,900	16,900				
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	20,360	20,360				
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	268,547	268,547				
21	Thu tiền sử dụng đất	154,091	154,091				
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	71,176	71,176				

25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	43,280	43,280				
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2,597,994	2,597,994				
1	Thu bổ sung cân đối	1,920,000	1,920,000				
2	Thu bổ sung có mục tiêu	677,994	677,994				